

Số: 195 /QĐ-BTV

Biên Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2025
Hội LHPN TP Biên Hòa**

BAN THƯỜNG VỤ HỘI LHPN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài Chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Căn cứ Đối chiếu kho bạc ngày 09/04/2025 của Hội LHPN thành phố Biên Hòa.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2025 của Hội Liên hiệp Phụ nữ TP Biên Hòa (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ cơ quan Hội LHPN TP Biên Hòa thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT,.

TM. BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Thị Minh Phượng

Biên Hòa, ngày 14 tháng 4 năm 2025

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2025

I. Thời gian - địa điểm:

Hôm nay, vào hồi 9 giờ 00 ngày 14 tháng 04 năm 2025 tại Hội LHPN TP Biên Hòa tiến hành họp niêm yết công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2024.

II. Thành phần dự họp:

Tham dự gồm toàn thể CBCC cơ quan (hiện diện 6/6 đồng chí)

Chủ trì: Đ/c Nguyễn Thị Minh Phượng- Chủ tịch Hội LHPN TP

Thư ký: Đ/c Đào Thị Diễm Trang – Chuyên viên Hội LHPN TP

III. Nội dung:

1. Công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2025

2. Về hình thức và thời điểm công khai:

- Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ ngày 14/04/2025
- Niêm yết công khai tại bảng tin cơ quan đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, công chức xem xét.
- Hồ sơ niêm yết: Quyết định số 195/QĐ-BTV ngày 14/4/2025 của Hội LHPN TP Biên Hòa về việc công khai thực hiện dự toán ngân sách quý 1 năm 2025 (kèm theo đối chiếu kho bạc quý 1 năm 2025)

3. Tổ chức thực hiện:

- Đ/c Chủ tịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định theo quy chế và kế hoạch đề ra.
- Đ/c Kế toán chịu trách nhiệm: Công khai và có trách nhiệm theo dõi, bảo quản hồ sơ niêm yết.

Biên bản họp được thông qua cho các thành viên cùng nghe và nhất trí 100%, cuộc họp kết thúc vào hồi 10 giờ cùng ngày.

THƯ KÝ


Đào Thị Diễm Trang


Phan Thị Thanh Thủy


Nguyễn Thị Minh Phượng

Đơn vị: Hội LHPN TP Biên Hòa

Chương: 712



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH

Quý 1 Năm 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.546.500.000	455.003.468	17,87	
I	Nguồn ngân sách trong nước	2.546.500.000	455.003.468	17,87	
1	Chi quản lý hành chính	2.546.500.000	455.003.468	17,87	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.588.000.000	404.221.780	25,45	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	958.500.000	50.781.688	5,30	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				

Mã chương: 712
 Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA
 Mã ĐVQHNS: 1063829
 Mã cấp NS: 3

Người ký: Phạm Ngọc Anh
 Ngày ký: 09/04/2025 16:10:16
 Chức danh: Kế toán trưởng
 Đơn vị: Phòng Giao dịch số 14 -
 Kho bạc Nhà nước Khu vực XV
 Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
 chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c
 Ký hiệu: 02a-SDKP/BVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
 Quý 1 /Năm 2025

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	13	361	6001	00000	0	0	157.532.454	157.532.454	157.532.454	157.532.454
Phụ cấp chức vụ	13	361	6101	00000	0	0	6.670.755	6.670.755	6.670.755	6.670.755
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	13	361	6105	00000	0	0	13.344.777	13.344.777	13.344.777	13.344.777
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	361	6113	00000	0	0	702.000	702.000	702.000	702.000
Phụ cấp trực	13	361	6114	00000	0	0	5.600.000	5.600.000	5.600.000	5.600.000
Phụ cấp công tác Đảng, Đoàn thể chính trị - xã hội	13	361	6123	00000	0	0	49.260.960	49.260.960	49.260.960	49.260.960
Phụ cấp công vụ	13	361	6124	00000	0	0	41.050.800	41.050.800	41.050.800	41.050.800
Chi khác	13	361	6299	00000	0	0	18.000.000	18.000.000	18.000.000	18.000.000
Bảo hiểm xã hội	13	361	6301	00000	0	0	28.735.560	28.735.560	28.735.560	28.735.560
Kinh phí công đoàn	13	361	6303	00000	0	0	8.245.800	8.245.800	8.245.800	8.245.800
Tiền ăn	13	361	6401	00000	0	0	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.000
Chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế khoán, tự chủ	13	361	6404	00000	0	0	18.000.000	18.000.000	18.000.000	18.000.000
Văn phòng phẩm	13	361	6551	00000	0	0	6.342.290	6.342.290	6.342.290	6.342.290
Vật tư văn phòng khác	13	361	6599	00000	0	0	4.191.600	4.191.600	4.191.600	4.191.600
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	13	361	6601	00000	0	0	1.166.000	1.166.000	1.166.000	1.166.000
Chi phí khác	13	361	6699	00000	0	0	9.586.970	9.586.970	9.586.970	9.586.970

Khoản công tác phí	13	361	6704	00000	0	0	9.000.000	9.000.000	9.000.000	9.000.000
Mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	13	361	7053	00000	0	0	2.416.000	2.416.000	2.416.000	2.416.000
Chi các khoản phí và lệ phí	13	361	7756	00000	0	0	72.600	72.600	72.600	72.600
Chi các khoản khác	13	361	7799	00000	0	0	15.303.214	15.303.214	15.303.214	15.303.214
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	12	361	6051	00000	0	0	38.689.488	38.689.488	38.689.488	38.689.488
Chi khác	12	361	6449	00000	0	0	7.200.000	7.200.000	7.200.000	7.200.000
Chi phí khác	12	361	6699	00000	0	0	4.892.200	4.892.200	4.892.200	4.892.200
Cộng:					0	0	455.003.468	455.003.468	455.003.468	455.003.468

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chi ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 9 tháng 4 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hậu

Người ký: Anh Phạm Ngọc
Ngày ký: 09/04/2025 16:03:15
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Công tác xã hội - Liên lạc Nhà nước - Khoa Văn Xứ

Anh Phạm Ngọc

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 8 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: ĐÀO THỊ DIỄM TRANG
Ngày ký: 08/04/2025 09:51:01
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

Người ký: NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG
Ngày ký: 08/04/2025 16:04:01
Chức danh: Thủ trưởng đơn vị
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

ĐÀO THỊ DIỄM TRANG

NGUYỄN THỊ MINH
PHƯƠNG

Mã chương: 712
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA
Mã DVQHNS: 1063829
Mã cấp NS: 3

Người ký: Phạm Ngọc Anh
Ngày ký: 09/04/2025 16:10:15
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 14 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực XV
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/BVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẢNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 1 /Năm 2025

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTMT, DA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
12	361	00000	0	958.500.000	958.500.000	958.500.000	958.500.000	50.781.688	50.781.688	0	0	0	907.718.312
13	361	00000	0	1.588.000.000	1.588.000.000	1.588.000.000	1.588.000.000	404.221.780	404.221.780	0	0	0	1.183.778.220
Cộng:			0	2.546.500.000	2.546.500.000	2.546.500.000	2.546.500.000	455.003.468	455.003.468	0	0	0	2.091.496.532

Phần KBNN ghi:

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.
Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 9 tháng 4 năm 2025

Kế toán Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Hậu

Người ký: Anh Phạm Ngọc
Ngày ký: 09/04/2025 16:10:15
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV

Anh Phạm Ngọc

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 8 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

ĐÀO THỊ DIỄM TRANG

NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG

Người ký: ĐÀO THỊ DIỄM TRANG
Ngày ký: 08/04/2025 09:01:01
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

Người ký: NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG
Ngày ký: 08/04/2025 16:44:41
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA



Người ký: Phạm Ngọc Anh
Ngày ký: 09/04/2025 16:10:16
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 14 -
Kho bạc Nhà nước Khu vực XV
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối
chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 19

Ký hiệu: 06-DCSDTK/KBNN

BẢNG XÁC NHẬN SỐ DƯ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Tháng 3 Năm 2025

Tên đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

Mã ĐVQHNS: 1063829

Địa chỉ: 90 Hưng Đạo Vương, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đơn vị: đồng

Diễn giải	Số liệu tại đơn vị	Số liệu tại KBNN	Chênh lệch	Nguyên nhân
Tài khoản:	3717.2.1063829.00000			
Số dư đầu kỳ	14.340.000	0	14.340.000	chênh lệch do chuyển đổi số liệu
Phát sinh tăng trong kỳ	0	300.000	-300.000	
Phát sinh giảm trong kỳ	14.040.000	0	14.040.000	
Số dư cuối kỳ	300.000			

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Số liệu tại KBNN", "Nguyên nhân" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 9 tháng 4 năm 2025

Kế toán

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hậu

Người ký: Anh Phạm Ngọc
Ngày ký: 09/04/2025 16:10:16
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: Phòng Giao dịch số 14 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XV

Anh Phạm Ngọc

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 8 tháng 4 năm 2025

Kế toán trưởng

Chủ tài khoản

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: ĐÀO THỊ DIỄM TRANG
Ngày ký: 08/04/2025 09:01:01
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

ĐÀO THỊ DIỄM TRANG

Người ký: NGUYỄN THỊ MINH PHƯỢNG
Ngày ký: 08/04/2025 16:54:01
Đơn vị: HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ BIÊN HÒA

NGUYỄN THỊ MINH
PHƯỢNG